

BỘ CÔNG NGHIỆP

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Công nghiệp số 247/2003/QĐ-BCN
ngày 31/12/2003 về việc chuyển
Công ty Khí cụ điện 1 thành Công
ty cổ phần Khí cụ điện 1.**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP
ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP
ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính
phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà
nước thành công ty cổ phần;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Thiết bị
Kỹ thuật điện (Tờ trình số 280/TT-
HĐQT ngày 18 tháng 12 năm 2003),
Phương án cổ phần hóa Công ty Khí cụ
điện 1 và Biên bản thẩm định Phương
án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh
nghiệp Bộ ngày 19 tháng 12 năm 2003;*

*Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát
triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ
chức - Cán bộ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần
hóa Công ty Khí cụ điện 1 (doanh nghiệp

thành viên hạch toán độc lập của Tổng
công ty Thiết bị Kỹ thuật điện) gồm
những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là
11.000.000.000 đồng (mười một tỷ đồng
chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,04%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động
trong Công ty: 48,96%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Công ty Khí cụ
điện 1 tại thời điểm ngày 30 tháng 4
năm 2003 để cổ phần hóa (Quyết định số
2627/QĐ-TCKT ngày 13 tháng 10 năm
2003 của Bộ Công nghiệp) là 17.359.845.274
đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn
nhà nước tại Công ty là 9.102.657.226
đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong
Công ty.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 683
lao động trong Công ty là 53.857 cổ phần
với giá trị được ưu đãi là 1.615.710.000
đồng. Trong đó, số cổ phần bán ưu đãi trả
chậm cho 06 lao động nghèo là 650 cổ
phần, trị giá 45.500.000 đồng.

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại
lao động và giải quyết lao động dôi dư,
Công ty làm thủ tục, báo cáo Tổng công
ty Thiết bị Kỹ thuật điện và các cơ quan
nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo
các quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Công ty Khí cụ điện 1
thành Công ty cổ phần Khí cụ điện 1,

- Tên giao dịch quốc tế: ELECTRICAL DEVICES JOINT STOCK COMPANY
Nº 1, tên viết tắt: VINAKIP;

- Trụ sở chính: phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp;

- Lắp đặt các thiết bị đường dây điện đến 35 kV; thi công xây lắp cơ sở hạ tầng;

- Xuất nhập khẩu vật liệu điện và thiết bị điện;

- Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị điện phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Khí cụ điện 1 là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Tổng công ty Thiết bị Kỹ thuật điện có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Khí cụ điện 1 tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty

Khí cụ điện 1 có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Thiết bị Kỹ thuật điện, Giám đốc Công ty Khí cụ điện 1 và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Đỗ Hữu Hào

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 248/2003/QĐ-BCN ngày 31/12/2003 về việc chuyển Công ty Xà phòng Hà Nội thành Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính